

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế chính trị

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THANH SƠN

2. Ngày tháng năm sinh: 12/02/1984; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tdp Hoàng 15, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 15 An Sinh, Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0836513225; E-mail: nguyenthanson.ktct@hcma.edu.vn; son.nguyen1202@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng, năm: 03/2007 đến tháng, năm: 02/2022, Nghiên cứu viên, Viện kinh tế chính trị học (Viện Kinh tế từ năm 2009-2013), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Giảng viên thỉnh giảng Đại học FPT 2013-2015; 2020-2022. Giảng viên thỉnh giảng Đại học Tây Úc (UWA) 2019-2020.

- Từ tháng, năm: 09/2013 đến tháng, năm: 03/2015, Giảng viên thỉnh giảng, Đại học FPT.

- Từ tháng, năm: 07/2015 đến tháng, năm: 12/2018, Trợ giảng (Tutor) và Trợ lý nghiên cứu, UWA Business School, The University of Western Australia (Đại học Tây Úc).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng, năm: 01/2019 đến tháng, năm: 11/2019, Giảng viên (Lecturer level B), UWA Business School, The University of Western Australia (Đại học Tây Úc).

- Từ tháng, năm: 08/2020 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng, Đại học FPT.

- Từ tháng, năm: 03/2022 đến tháng, năm: 09/2024, Giảng viên, Viện kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

- Từ tháng, năm: 10/2024 đến nay: Giảng viên chính, Viện kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

- Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua:

- Cơ quan công tác hiện nay: Viện kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cơ quan: 135 Nguyễn Phong Sắc, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại cơ quan:

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học FPT, Đại học Tây Úc (UWA).

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học FPT.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 06 năm 2006; số văn bằng: QC050669; ngành: Kinh tế chính trị, chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU), Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH thứ hai ngày 02 tháng 03 năm 2009; số văn bằng: 348279; ngành: Cử nhân Chính trị, chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 12 tháng 07 năm 2012; số văn bằng: 114663; ngành: Kinh tế Quốc tế và Phát triển (Master of International and Development Economics); chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Quốc gia Úc (ANU), Úc.

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 07 năm 2019; số văn bằng: ...; ngành: Kinh tế (Economics); chuyên ngành: ...; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tây Úc (UWA), Úc.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HDGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Mối quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội vì mục tiêu phát triển bền vững. Hướng nghiên cứu này tìm hiểu về các mô hình kinh tế thị trường; các thất bại của thị trường; vai trò và mức độ can thiệp của nhà nước vào thị trường; vai trò của các tổ chức xã hội với sự vận hành của thị trường và quản lý của nhà nước; các mô hình quản trị quốc gia trên thế giới; các mô hình phát triển bao trùm, phát triển xanh, phát triển thông minh; và quá trình chuyển dịch cơ cấu sang nền kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn ở các quốc gia trên thế giới. Các công trình theo hướng này gồm: [Mục 7.1.a - Bài số 2, 3, 9, 11, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 35, 36, 37, 39, 43, 45, 47, 48, 49, 50], trong đó có 01 bài công bố trên tạp chí ISI/Scopus: [9].

Mạng sản xuất khu vực và chuỗi cung ứng toàn cầu. Hướng nghiên cứu này phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới các dòng thương mại quốc tế; tác động của các dòng thương mại đối với các nước đang phát triển; tác động từ bên thứ ba tới giá trị thương mại song phương giữa các nước trên thế giới; sự gia nhập vào và nâng cấp trong chuỗi giá trị toàn cầu của một quốc gia. Các công trình theo hướng này gồm: [Mục 7.1.a - Bài số 1, 4, 5, 6, 8, 21, 22, 26, 33, 40], trong đó có 05 bài công bố trên tạp chí ISI/Scopus: [1, 4, 5, 6, 8].

Cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh mới. Hướng này tập trung nghiên cứu về các vấn đề kinh tế chính trị quốc tế đương đại như các xung đột địa chính trị; chiến tranh thương mại; các vấn đề an ninh phi truyền thống (khủng bố, an ninh mạng, an ninh năng lượng, đại dịch bệnh...); sự kết hợp các công cụ địa kinh tế và địa chính trị trong quan hệ ngoại giao; chiến lược cạnh tranh của các nước lớn. Các công trình theo hướng này gồm: [Mục 7.1.a - Bài số 7, 10, 12, 13, 38, 41, 42, 44, 46], trong đó có 01 bài công bố trên tạp chí ISI/Scopus: [7].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 07 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 04 đề tài cấp Cơ sở; 04 đề tài cấp Bộ.
- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo khoa học, trong đó có 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc danh mục ISI/Scopus); 33 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước (có chỉ số ISSN), và 10 bài chuyên đề kỷ yếu Hội thảo quốc tế và trong nước.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: 04, trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: ...

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Học bổng Australian Development Scholarship (ADS) cho chương trình Thạc sĩ 2010-2012.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Giải thưởng Helen Hughes cho học viên xuất sắc nhất khóa Sau đại học Kinh tế quốc tế và phát triển 2010-2011, Đại học Quốc gia Úc (ANU).
- Học bổng International Postgraduate Research Scholarship (IPRS), Australian Postgraduate Award (APA) cho chương trình Tiến sĩ 2015-2018.
- Bằng khen của Giám đốc HVCTQG Hồ Chí Minh, Quyết định số 16091-QĐ/HVCTQG, ký ngày 26/04/2023
- Giảng viên xuất sắc tại Hội thi Giảng viên giỏi cấp Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh lần thứ V năm 2023, Quyết định số 16090-QĐ/HVCTQG, ký ngày 26/04/2023
- Giảng viên xuất sắc kỳ FALL 2023 Đại học FPT, Quyết định số 16-QĐ/ĐHFPT2, ký ngày 27/12/2023
- Giải Khuyến khích, Giải sách Quốc gia lần thứ VI năm 2023, Quyết định số 2479/QĐ-BTTTT, ký ngày 19/12/2023
- Bằng khen của Giám đốc HVCTQG Hồ Chí Minh, Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Đoàn kết - Kỷ cương - Gương mẫu - Sáng tạo - Hiệu quả” giai đoạn 2020-2025, Quyết định số 3174-QĐ/HVCTQG, ký ngày 27/05/2025
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua Học viên (cấp Bộ), Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm 2022 đến năm 2024, Quyết định số 5112-QĐ/HVCTQG, ký ngày 27/12/2024
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2020, 2022, 2023, 2024

16. Kỳ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- *Về tư tưởng chính trị:* Trong quá trình công tác, ứng viên luôn kiên định, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng; có lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; nghiêm túc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- *Về đạo đức nhà giáo:* Ứng viên luôn giữ gìn đạo đức nhà giáo, rèn luyện cho mình một lối sống lành mạnh, giản dị; trách nhiệm trong công việc, trung thực, khách quan trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; hòa đồng với các đồng nghiệp và học viên; có tác phong, lời nói, cử chỉ, hành động phù hợp với vai trò người giảng viên.
- *Về năng lực, trình độ chuyên môn:* Ứng viên đã nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu công việc. Sau khi tốt nghiệp cử nhân Kinh tế chính trị tại Đại học Quốc gia Hà Nội, ứng viên đã tiếp tục học tập ở bậc Thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Úc và Tiến sĩ tại Đại học Tây Úc. Ứng viên có khả năng giao tiếp thành thạo bằng tiếng Anh; có năng lực công nghệ thông tin tốt; và có khả năng ứng dụng các phần mềm kinh tế lượng cho công việc nghiên cứu.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- *Về nhiệm vụ giảng dạy:* Ứng viên đã có nhiều năm tham gia giảng dạy cho các lớp cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành Kinh tế chính trị; cử nhân Quản trị kinh doanh; cử nhân Kinh tế học; cử nhân Chính trị; và Cao cấp Lý luận chính trị. Trong công việc giảng dạy, ứng viên nỗ lực truyền đạt những tri thức chính xác, có hệ thống và cập nhật tới sinh viên và học viên. Ngoài các phương pháp giảng dạy truyền thống, ứng viên thường xuyên áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, phát huy vai trò chủ động của người học. Ứng viên đã nhận được những phản hồi tích cực từ phía học viên và được đề cử giải thưởng trợ giảng xuất sắc tại Đại học Tây Úc, được khen thưởng Giảng viên xuất sắc của Đại học FPT, và đạt danh hiệu Giảng viên xuất sắc tại Hội thi giảng viên giỏi cấp Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Ứng viên luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và đảm bảo đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định, nhiều năm đạt danh hiệu lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua. Ứng viên đã hướng dẫn thành công 02 Tiến sĩ và 07 Thạc sĩ.

- *Về nghiên cứu khoa học:* Ứng viên đã chủ nhiệm 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở và tham gia thành viên 04 đề tài cấp Bộ đã nghiệm thu. Ngoài ra ứng viên cũng tích cực công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế uy tín, các tạp chí chuyên ngành trong nước, các hội thảo quốc tế và trong nước; trực tiếp viết và biên dịch các sách chuyên khảo, giáo trình phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên.

Từ quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ mọi tiêu chuẩn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và các quy định có liên quan của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: Thời gian công tác 18 năm 04 tháng, trong đó có 07 năm 10 tháng thực hiện nhiệm vụ từ trình độ đại học trở lên.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH, CCLLCT	SĐH	
1	2013-2014					324		324 / 15,6 / 280
2	2019-2020					108	30	138 / 222 / 270
3	2020-2021					171	73	244 / 213,2 / 270
4	2021-2022			2		191	100	291 / 499,2 / 270
03 năm học cuối								
5	2022-2023			2		230	75	305 / 456,3 / 230

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	2023-2024			2		230	80	310 / 405,7 / 230
7	2024-2025		2	1		255	30	285 / 393 / 250

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: Úc, năm: 2019 (TS, trường UWA); 2012 (ThS, trường ANU).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học FPT (Việt Nam); Đại học Tây Úc (Úc).

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng TS nước ngoài; IETLS 8.5 (2019).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Minh Ngọc	X			X	2020-2023	Học viện CTQG HCM	28/04/2025
2	Nguyễn Thị Hương	X			X	2020-2023	Học viện CTQG HCM	15/01/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Phan Văn Mạnh		X	X		2020-2021	Học viện CTQG HCM	02/08/2022
4	Hà Ngọc Sơn		X	X		05/2021-11/2021	Đại học FPT	06/05/2022
5	Phạm Đức Phúc		X	X		2020-2022	Học viện CTQG HCM	30/08/2023
6	Lưu Quỳnh Trang		X	X		2020-2022	Học viện CTQG HCM	30/08/2023
7	Tạ Quang Hạnh		X	X		2020-2022	Học viện CTQG HCM	19/01/2024
8	Phạm Thị Huế		X	X		2021-2023	Học viện CTQG HCM	22/08/2024
9	Triệu Chiêm Phìn		X	X		2020-2022	Học viện CTQG HCM	15/01/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Sự phát triển nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	TK	NXB Chính trị Quốc gia, 2014	Nhiều TG		Từ trang 84 đến 111	422-QĐ/VKTCTH ngày 09/04/2024
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
2	Tài liệu bồi dưỡng Nâng cao kiến thức, phương pháp, kỹ năng giảng dạy và nghiên cứu Kinh tế chính trị	GT	NXB Lý luận chính trị, 2023	Nhiều TG		Chuyên đề 22 (trang 260-296)	579-QĐ/VKTCTH ngày 23/05/2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

3	Chiến lược đối ngoại của các nước lớn trong bối cảnh thế giới hiện nay: Sự kết hợp các công cụ Địa kinh tế và Địa chính trị	CK	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024 (lần thứ nhất năm 2023)	1	CB	Toàn bộ	502-GXN/HVCTQG ngày 28/05/2025 Giấy xác nhận ngày 10/06/2025 của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Chủ nghĩa tư bản không có tư bản: Sự trỗi dậy của nền kinh tế vô hình	CK	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021	2		Biên dịch toàn bộ	422-QĐ/VKTCTH ngày 09/04/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [3].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Thị trường tài chính quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa – Những vấn đề lý thuyết	CN	Cấp cơ sở	01/2013 – 12/2013	Số 03/TLHĐ-VKT ngày 04/12/2013, xếp loại Khá
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Địa chiến lược kinh tế trong bối cảnh mới của toàn cầu hóa và định hướng vận dụng cho Việt Nam	CN	Cấp cơ sở, CS.21.04	01/2021-12/2021	Số 04/TLHĐ-KTCT ngày 10/12/2021, xếp loại Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Xây dựng môn học Kinh tế học quản trị ECO503.5C trên nền tảng Coursera	CN	Cấp cơ sở	06/2022-11/2022	Ngày 05/08/2022, đáp ứng được các tiêu chí Ngày 03/10/2022, đáp ứng tất cả các yêu cầu Ngày 27/12/2022, đáp ứng tất cả các yêu cầu Ngày 05/06/2023, đáp ứng tất cả các yêu cầu
4	Các xu hướng phân công lao động quốc tế mới trên thế giới và gợi suy chính sách đối với Việt Nam	CN	Cấp cơ sở, CS.24.03	02/2024 – 11/2024	Số 04-BBTLHĐ/VKTCTH ngày 30/11/2024, xếp loại Xuất sắc
5	Kinh nghiệm quốc tế về chính sách xã hội, an sinh xã hội và bài học cho Việt Nam	Thành viên chính	Cấp Bộ, CB2021-10	09/2022 – 02/2023	Ngày 18/12/2022, xếp loại Xuất sắc
6	Một số mô hình quản trị quốc gia trên thế giới và bài học tham chiếu cho Việt Nam	Thành viên	Cấp Bộ trọng điểm	06/2022 – 12/2023	Ngày 26/11/2023, xếp loại Xuất sắc
7	Hoàn thiện thể chế thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong phát triển công nghiệp Việt Nam	Thành viên chính	Cấp Bộ, B23-30	01/2023 - 08/2024	Ngày 03/08/2024, xếp loại Khá
8	Nghiên cứu tổng kết lý luận và thực tiễn quá trình đổi mới ở Việt Nam	Thành viên	Cấp Bộ trọng điểm	02/2023 – 12/2024	Ngày 10/10/2024, xếp loại Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
Ia	Tạp chí trong danh mục ISI/Scopus							
1.	China's Crowding Out Effect on East Asian Exports: Gross Value and Domestic Value-Added Analysis	2	X	Economic Papers A journal of applied economics and policy, ISSN: 0812-0439 (Wiley) https://doi.org/10.1111/1759-3441.12214	Scopus Q2 (65%); ISI (ESCI); IF=0.9	6	37(3), 248-269	09/2018
Ib	Tạp chí trong nước							
2.	Tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc – những khó khăn và nguyên nhân	1	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			7, 73-75	09/2013
Ic	Hội thảo quốc tế và trong nước							
3.	Đổi mới tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển bền vững	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Lý luận về mối quan hệ giữa tăng trưởng bền vững và thực hiện công bằng xã hội”			31	06/2013
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
Ila	Tạp chí trong danh mục ISI/Scopus							
4.	Governance and Export	2	X	Journal of Southeast Asian Economies, ISSN 2339-5206	Scopus Q3 (45%) /	13	37(1), 1-25	04/2020

	Performance in Vietnam			(ISEAS Publishing) https://doi.org/10.1355/ae37-1a	ISI (ESCI); IF=0.8			
5.	Economic Integration and Network Trade: A Comparison of East Asia and the European Union	2	X	Asian Economic Papers, ISSN 1536-0083 (MIT Press) https://doi.org/10.1162/asep_a_00751	Scopus Q1 (96%); ISI (SSCI, ESI); IF=5.3	2	19(1), 19-37	04/2020
6.	Patterns of network trade: A comparison between East Asia and European union	2	X	Asia and the Global Economy, ISSN 2667-1115 (Elsevier) https://doi.org/10.1016/j.aglobe.2021.100011	Scopus / SJR Q2 (0.378)	4	1 (2), 100011	07/2021
7.	Great Powers Rivalry in the Indo-Pacific Region and Its Impact on Vietnam's Strategy	1	X	Vestnik RUDN. International Relations, ISSN 2313-0660 (RUDN University) https://doi.org/10.22363/2313-0660-2023-23-3-562-574	Scopus Q1 (82%); IF=0.54	2	23 (3), 562-574	09/2023
	Соперничество великих держав в Индо-Тихоокеанском регионе и его влияние на стратегию Вьетнама	1	X	Вестник РУДН Серия: Международные отношения, ISSN 2313-0679	Bản tiếng Nga của [7]		23 (3), 562-574	09/2023
8.	Vietnam's bilateral trade intensity: the role of China	2	X	Journal of Chinese Economic and Business Studies, ISSN: 1476-5284 (Taylor & Francis) https://doi.org/10.1080/14765284.2023.2206785	Scopus Q1 (84%); ISI (ESCI); IF=2.4	6	22 (2), 183–204	2024, online: 04/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9.	Industrialization Process in Vietnam: 40 years of Economic Renovation	1	X	Studies on Russian Economic Development, ISSN 1075-7007 (<i>Springer Nature</i>) https://doi.org/10.1134/S1075700724700461	Scopus Q3 (28%); IF=0.75	1	35 (6), 928–937	12/2024
	Процесс индустриализации во Вьетнаме: сорок лет экономического обновления	1	X	Проблемы прогнозирования, ISSN: 0868-6351	Bản tiếng Nga của [9]		2024 (6), 227–241	12/2024
IIb	Tập chí trong nước							
10.	Sức mạnh quốc gia và các công cụ địa kinh tế trong bối cảnh mới của toàn cầu hóa	1	X	Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị - Những vấn đề lý luận phục vụ lãnh đạo, ISSN: 2354-1040			10/2021, 10-17	10/2021
11.	Vận dụng chỉ số phát triển xã hội (SPI) trong điều kiện các quốc gia đang phát triển	1	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			40, 71-77	11/2021
12.	Sự kết hợp công cụ địa chính trị và địa kinh tế của Liên bang Nga trong quan hệ với các nước phương Tây	1	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			43, 84-89	03/2022
13.	Nguồn gốc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung dưới góc nhìn chiến lược địa kinh tế	1	X	Tạp chí Điện tử Lý luận chính trị, ISSN: 2525-2607: https://lyluanchinhtri.vn/nguon-goc-chien-tranh-thuong-mai-my-trung-duoi-goc-nhin-chien-luoc-dia-kinh-te-2284.html			29/03/2022	03/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14.	Vai trò của công nghiệp nội địa đối với phát triển quốc gia và vận dụng với Việt Nam trong bối cảnh mới	1	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			48, 77-84	08/2022
15.	Một số đề xuất về phân phối thu nhập trong điều kiện Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư trên thế giới hiện nay	1	X	Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị Thế giới, ISSN: 0868-2984			12 (320), 13-22	12/2022
16.	Biến đổi tâm lý xã hội của người lao động dưới tác động của đại dịch COVID-19 trên thế giới và Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			53, 41-47	01/2023
17.	Mô hình quản trị quốc gia của các nước Bắc Âu và kinh nghiệm	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị, ISSN: 2525-2585			545, 150-154	07/2023
18.	Mô hình kinh tế tuần hoàn và vai trò của mô hình này với sự phát triển bền vững của Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			57, 47-53	05/2023
19.	Tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản	1	X	Tạp chí Điện tử Lý luận chính trị, ISSN: 2525-2607 https://lyluanchinhtri.vn/tu-dong-hoa-tri-tue-nhan-tao-va-khung-hoang-cua-chu-nghia-tu-ban-62.html			31/10/2023	10/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

20.	Vai trò của cụm liên kết vùng trong hình thành chuỗi giá trị trong bối cảnh hiện nay	1	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			63, 24-28	11/2023
21.	Lý luận về chi phí giao dịch và những đóng góp của trường phái kinh tế học thể chế mới	2	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			64, 3-8	12/2023
22.	Phát triển các khu công nghiệp ở huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn hiện nay	2		Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			65, 33-39	01/2024
23.	Các nhân tố ảnh hưởng tới việc giải quyết mối quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội trong nền kinh tế thị trường hiện đại	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo, ISSN 1859-4972			866, 92-95	02/2024
24.	Công nghiệp hóa rút ngắn trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư – bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Giáo dục lý luận, ISSN 0868-3492			367+ 368, 93-98	02/2024
25.	Mối quan hệ Nhà nước – Thị trường – Xã hội trong	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị, ISSN 2525-2585			552, 142-149	02/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	chính sách xã hội ở Đức							
26.	Các lý thuyết phân công lao động quốc tế và một số xu hướng trên thế giới hiện nay	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị, ISSN 2525-2585			556, 136-145	06/2024
27.	Một số mô hình quản trị liên kết vùng trên thế giới và bài học cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Phát triển bền vững vùng, ISSN: 2354-0729			14(1), 16-26	03/2024
28.	Kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng theo tiêu chuẩn chung của một số nước ASEAN và vận dụng tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, ISSN 0868-2739			3 (2024), 44-53	03/2024
29.	Hoàn thiện thể chế thúc đẩy đổi mới sáng tạo vì mục tiêu phát triển bền vững	1	X	Tạp chí Phát triển bền vững vùng, ISSN: 2354-0729			14(3), 3-13	09/2024
30.	Lý thuyết quản trị quốc gia của một số nước phương Tây	1	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN 2354-0761 https://doi.org/10.59394/qlnn.339.2024.835			339, 117-121	04/2024
31.	Những hàm ý về mối quan hệ nhà nước - thị trường - xã hội trong một số lý thuyết kinh tế mới	1	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			73, 9-14	09/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

32.	Sự dư thừa giả tạo và mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản với sự phát triển bền vững	1	X	Tạp chí Lý luận chính trị, ISSN 2525-2585			561, 74-80	11/2024
33.	Phát triển dịch vụ Logistics tỉnh Bắc Giang	2	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			77, 27-33	01/2025
34.	Chống tham nhũng vì mục tiêu phát triển quốc gia	1	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN 2354-0761 https://doi.org/10.59394/qlnn.348.2025.1060			348, 54-59	01/2025
35.	Bài học về đảm bảo lợi ích thành viên của hợp tác xã nông nghiệp	2		Tạp chí Tài chính, ISSN 2615-8973			845, 123-126	03/2025
36.	Quá trình chuyển đổi sang mô hình kinh tế thị trường xã hội sinh thái ở các nước châu Âu	1	X	Tạp chí Kinh tế và Quản lý, ISSN 1859-4565			81, 70-76	05/2025
37.	Một số mô hình kinh tế hợp tác trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Điện tử Lý luận chính trị, ISSN: 2525-2607 https://lyluannhinhtri.vn/mot-so-mo-hinh-kinh-te-hop-tac-tren-the-gioi-va-o-viet-nam-hien-nay-6883.html			24/05/2025	05/2025
38.	Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại phục vụ phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới của đất nước	1	X	Tạp chí Quản lý Nhà nước, ISSN 2354-0761 https://doi.org/10.59394/qlnn.353.2025.1194			353, 28-33	06/2025
39.	Tình hình đảm bảo lợi ích thành viên	2		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, ISSN 1859-4093			290, 50-54	06/2025

	trong hợp tác xã nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng							
40.	Nâng cấp trong chuỗi giá trị toàn cầu tại Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo online, ISSN: 2734-9365 https://kinhtevadubao.vn/na-ng-cap-trong-chuoi-gia-tri-toan-cau-tai-viet-nam-hien-nay-31652.html			604, 31652	06/2025
41.	Developing the Da Nang Hi-Tech Park in the current context	2	X	Journal of State Management, ISSN: 2815-6021			32 (16), 63-73	06/2025
IIc	Hội thảo quốc tế và trong nước							
42.	An ninh năng lượng trong kỷ nguyên kỹ thuật số ở ASEAN và kinh nghiệm cho Việt Nam	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “An ninh năng lượng trong kỷ nguyên kỹ thuật số ở Việt Nam”, ISBN 978-604-325-743-4, , NXB Lao động			130-143	06/2021
43.	Những đề xuất về hình thức phân phối trên thế giới trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và sự vận dụng trong Văn kiện Đại hội XIII	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Quản trị Văn kiện Đại hội XIII Đảng Cộng sản Việt Nam vào giảng dạy các môn lý luận chính trị tại các cơ sở giáo dục đại học”, ISBN 978-604-344-272-4, NXB Dân trí			315-325	11/2021
44.	The Impact of Russia-Ukraine Conflict on Vietnam's Economic Development	1	X	International Azerbaijan Academic Research Congress, ISBN: 978-605-71461-7-5			473-480	05/2022
45.	Những vấn đề đặt ra đối với thể chế phát	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Thể chế phát triển Việt Nam trong			170-177	10/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	triển Việt Nam dưới góc độ quản trị quốc gia			bối cảnh mới”, ISBN 978-604-386-321-5, , NXB Lao động				
46.	Issues in development of hi-tech parks in Da Nang, Vietnam	2		12th International İstanbul Scientific Research Congress on Humanities and Social Sciences, ISBN: 978-975-00544-1-9			724-731	01/2023
47.	Workers’ economic benefit in textile industry in Vietnam	2		12th International İstanbul Scientific Research Congress on Humanities and Social Sciences, ISBN: 978-975-00544-1-9			732-739	01/2023
48.	The role of agricultural cooperatives in Vietnam’s rural economic development	2		11th International Baskent Congress on Social, Humanities, Administrative, and Educational Sciences, ISBN: 978-625-6879-47-8			1024-1029	02/2024
49.	Bản chất của chủ nghĩa tư bản và rào cản cho mô hình tăng trưởng xanh	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Khoa học Kinh tế chính trị: Những vấn đề đương đại”, ISBN 978-604-43-4486-7, NXB Đại học Quốc gia			22-34	10/2024
50.	Mô hình kinh tế thị trường xã hội của Đức trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, ISBN 978-604-41-5596-8, NXB Thanh niên			163-169	12/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: [4], [5], [6], [7], [8], [9].

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng môn học Kinh tế học quản trị ECO503.5C trên nền tảng Coursera	Chủ trì	Hợp đồng số Số: 114 - 2022_PTCT - HĐKG	Đại học FPT	Số 115/QĐ-FSB ngày 14/08/2023 về việc ban hành kế hoạch chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ (môn học thứ 52)	Đã được triển khai trên nền tảng trực tuyến Coursera cho các khóa học nội bộ của Đại học FPT từ tháng 09/2023
2	Biên soạn Chương trình Bồi dưỡng kiến thức, phương pháp, kỹ năng giảng dạy và nghiên cứu kinh tế chính trị	Tham gia	Quyết định số 9450-QĐ/HVCTQG ngày 08/06/2022	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	579-QĐ/VKTCTH ngày 23/05/2025	Giáo trình đã được đưa vào sử dụng phục vụ đào tạo các hệ lớp ngành Kinh tế chính trị thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
3	Nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo và biên soạn giáo trình thạc sĩ ngành Kinh tế chính trị	Tham gia	Quyết định số 103-QĐ/DAD979 ngày 03/11/2023	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Biên bản nghiệm thu năm 2023 ngày 30/12/2023 Biên bản nghiệm thu năm 2024 ngày 30/12/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thanh Sơn